

Số: /VDTRHM-TCHCQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt đang có nhu cầu tham khảo giá để xây dựng dự toán mua sắm vật tư, công cụ dụng cụ nắn chỉnh răng phục vụ hoạt động chuyên môn của Viện. Kính mời các nhà cung cấp quan tâm, gửi thông tin báo giá theo các nội dung sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt, nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Hà Nội.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Hoàng Văn Thực, Phó Trưởng Phòng TC – HC – QT, Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Bản in báo giá và các tài liệu kèm theo gửi trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư P106, tầng 1 nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Hà Nội.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 16h00 ngày 21/7/2025.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung mời báo giá:

- Danh mục hàng hóa, yêu cầu cụ thể như các phụ lục kèm theo (các đơn vị vui lòng chào giá theo đúng thứ tự danh mục, có thể chào trọn gói hoặc theo từng phần, chi tiết các phần như phụ lục kèm theo). Giá hàng hóa là giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác liên quan.
- Địa điểm: Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt, nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Hà Nội.
- Thời gian: năm 2025-2026.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Cụ thể khi thực hiện ký kết Hợp đồng mua bán.
- Các thông tin khác: Các nhà cung cấp có thể khuyến nghị cho Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt các hàng hóa/dịch vụ đáp ứng được yêu cầu của Viện.

Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Báo giá theo mẫu kèm theo công văn này;
- Bảng đáp ứng thông số kỹ thuật (như phụ lục kèm theo);
- Hồ sơ năng lực của đơn vị báo giá (giấy phép kinh doanh, mã định danh trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, hợp đồng tương tự, các tài liệu khác (nếu có))./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHCQT.

VIỆN TRƯỞNG

Tổng Minh Sơn



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HÀNG HÓA VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Kèm theo công văn số /VĐTRHM-TCHCQT ngày tháng năm 2025)

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bộ kìm chỉnh nha cho khay trong suốt	- Dùng bấm các hook trên dây cung để gắn thun hoặc lò xo, hỗ trợ di chuyển răng theo kế hoạch điều trị; - Chất liệu: thép không gỉ.	Cái	5
2	Kìm 2 chấu (Kìm mở chìm)	- Kìm chỉnh nha chuyên dụng để bẻ dây cung, tạo gấp khúc, uốn dây trong quá trình chỉnh nha; - Thiết kế 2 chấu (mở chìm): Một chấu hình trụ tròn và một chấu dẹt giúp thao tác linh hoạt khi bẻ dây cung; - Chất liệu: thép không gỉ.	Cái	10
3	Kìm 3 chấu	- Dùng để bẻ, uốn và điều chỉnh dây cung trong quá trình điều trị chỉnh nha; - Chất liệu: thép không gỉ.	Cái	10
4	Kìm bẻ đuôi dây	- Chất liệu: Thép không gỉ. - Chiều dài: ~ 135mm - 150mm; - Đầu chữ T chuyên dụng, giúp bẻ và uốn dây chính xác.	Cái	5
5	Kìm bẻ torque	- Chất liệu: Thép không gỉ. - Chiều dài: ~ 133mm - 150mm; - Đầu kìm thiết kế 2 thanh song song, không khe hở, đảm bảo độ chính xác khi bẻ torque dây cung.	Cái	5

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
6	Kìm cắt tại chỗ	- Có thể thẳng hoặc có góc (góc $\sim 15^\circ$ hoặc $\sim 45^\circ$ cho các khu vực khó tiếp cận trong miệng); - Được thiết kế phù hợp để cắt dây cung có đường kính khác nhau; - Lưỡi cắt mài kim cương tạo diện cắt tốt, sắc bén; - Chất liệu: thép không gỉ.	Cái	20
7	Kìm cắt xa	- Dùng để cắt dây cung chỉnh nha ở phía xa, mắc cài răng hàm lớn; - Mỏ kìm được thiết kế có đầu giữ dây để khi cắt tránh mảnh dây thừa bắn làm tổn thương mô mềm bệnh nhân; - Chất liệu: thép không gỉ.	Cái	20
8	Kìm kẹp chun	- Kìm mathew không máu, dùng để kẹp chun trong chỉnh nha; - Chất liệu: Thép không gỉ.	Cái	40
9	Kìm tháo dây cung	- Dùng để tháo dây cung cho mắc cài kim loại tự buộc hoặc mắc cài sứ tự buộc; - Chất liệu: Thép không gỉ.	Cái	10
10	Kìm tháo khâu	- Dùng để tháo khâu chỉnh nha; - Đầu kìm có miếng đệm rìa cắn; - Chất liệu: Thép không gỉ.	Cái	5
11	Kìm tháo mắc cài	- Dùng để loại bỏ mắc cài trên bề mặt răng mà không làm tổn thương men răng; - Kích thước phù hợp với nhiều loại mắc cài khác nhau; - Chất liệu: Thép không gỉ.	Cái	10
12	Kìm Weingart	- Dùng để giữ dây, đặt dây vào khe mắc cài và bẻ dây; - Đầu thẳng hoặc cong nhẹ; - Chất liệu: Thép không gỉ.	Cái	20
13	Thước định vị mắc cài	- Dùng để xác định vị trí chính xác của mắc cài trên bề mặt răng; - Đầu đo có hình dạng phù hợp để xác định khoảng cách chính xác từ bề mặt khớp cắn đến khe mắc cài; - Chất liệu: Thép không gỉ.	Cái	10

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
14	Bộ tay vặn ốc nong xương	- Bộ tay vặn ốc nong xương được sử dụng để thực hiện nong rộng xương hàm trên, đặc biệt trong các trường hợp điều trị hẹp cung hàm; - Cấu tạo: + Tay vặn vít; + Tua vít; + Cờ lê kích hoạt; - Chất liệu: thép không gỉ.	Bộ	3
15	Cây ấn khâu	- Dụng cụ chuyên dùng trong chỉnh nha để ấn chặt khâu chỉnh nha vào vị trí mong muốn trên răng hàm; - Đầu dụng cụ có rãnh phù hợp với viền khâu chỉnh nha, tạo lực ấn đồng đều mà không làm biến dạng khâu; - Chất liệu: thép không gỉ.	Cái	10
16	Cây lấy chất gắn dư	- Dụng cụ chuyên dùng trong chỉnh nha để loại bỏ chất gắn dư sau khi gắn mắc cài, khâu chỉnh nha hoặc các khí cụ khác; - Đầu dụng cụ thiết kế phù hợp để dễ dàng tách bỏ chất gắn dư mà không làm tổn thương men răng hoặc mắc cài; - Chất liệu: thép không gỉ.	Cái	10
17	Chỉ thép buộc mắc cài	- Dùng để buộc dây cung vào mắc cài, liên kết răng trong các trường hợp cần cố định vị trí răng hoặc hỗ trợ di chuyển răng theo kế hoạch chỉnh nha; - Chất liệu: thép không gỉ; - Đường kính dây: ~ 0.008 inch (~0.2mm); - Dạng cuộn dây liên tục, dễ dàng cắt và sử dụng.	Cuộn	2
18	Chỉ thép buộc sẵn Kobayashi	- Dây buộc chỉnh nha có móc tích hợp, được sử dụng để cố định dây cung vào mắc cài; - Chất liệu: thép không gỉ; - Đường kính: 0.008” – 0.010”, phù hợp với các loại mắc cài khác nhau.	Hộp	3

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
19	Chun kéo liên hàm các cỡ	- Hỗ trợ di chuyển răng và điều chỉnh khớp cắn liên hàm trong quá trình chỉnh nha. - Chất liệu: cao su, an toàn cho bệnh nhân. - Độ đàn hồi & lực kéo ổn định, không bị biến dạng theo thời gian; - Mã hóa kích thước bằng hình con vật giúp dễ dàng nhận diện và phân loại; - Đường kính: ~ 1/8"; 3/16"; 1/4"; 5/16"; 3/8"; 1/2"; 5/8"; 3/4"; - Lực kéo: ~ 2oz; 3oz; 3.5oz; 4.5oz; 6oz; 8oz; 14oz.	Túi	5000
20	Dây chỉnh nha CuNiTi hàm dưới đủ kích cỡ	- Chất liệu: hợp kim Đồng - Niken - Titanium (CuNiTi); - Hình dạng: cung Ovoid hàm dưới; - Kích thước: + Tròn: 0.013", 0.014", 0.016", 0.018"; + Chữ nhật: 0.014×0.025", 0.016×0.025", 0.018×0.025".	Sợi	600
21	Dây chỉnh nha CuNiTi hàm trên đủ kích cỡ	- Chất liệu: hợp kim Đồng - Niken - Titanium (CuNiTi); - Hình dạng: cung Ovoid hàm trên; - Kích thước: + Tròn: 0.013", 0.014", 0.016", 0.018"; + Chữ nhật: 0.014×0.025", 0.016×0.025", 0.018×0.025".	Sợi	600
22	Dây chỉnh nha Niti chữ nhật hàm dưới đủ kích cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Nickel-Titanium (NiTi); - Thiết diện: hình chữ nhật; - Hình dạng: cung Ovoid, Square hàm dưới; - Kích thước: 0.016" × 0.022", 0.017" × 0.025", 0.019" × 0.025", 0.021" × 0.025";	Sợi	1000
23	Dây chỉnh nha Niti chữ nhật hàm trên đủ kích cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Nickel-Titanium (NiTi); - Thiết diện: hình chữ nhật; - Hình dạng: cung Ovoid, Square hàm trên; - Kích thước: 0.016" × 0.022", 0.017" × 0.025", 0.019" × 0.025", 0.021" × 0.025";	Sợi	1000

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
24	Dây chỉnh nha Niti ngược chữ nhật hàm dưới đủ kích cỡ	- Hỗ trợ điều chỉnh đường cong Spee; - Hình dạng: dây cung uốn ngược theo đường cong Spee; - Chất liệu: Hợp kim Nickel-Titanium (NiTi); - Thiết diện: hình chữ nhật; - Kích thước: 0.016" × 0.022", 0.017" × 0.025".	Sợi	200
25	Dây chỉnh nha Niti ngược chữ nhật hàm trên đủ kích cỡ	- Hỗ trợ điều chỉnh đường cong Spee; - Hình dạng: dây cung uốn ngược theo đường cong Spee; - Chất liệu: Hợp kim Nickel-Titanium (NiTi); - Thiết diện: hình chữ nhật; - Kích thước: 0.016" × 0.022", 0.017" × 0.025".	Sợi	200
26	Dây chỉnh nha Niti tròn hàm dưới đủ kích cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Nickel-Titanium (NiTi); - Thiết diện: tròn; - Hình dạng: cung Ovoid hàm dưới; - Kích thước: 0.012", 0.014", 0.016", 0.018".	Sợi	1800
27	Dây chỉnh nha Niti tròn hàm trên đủ kích cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Nickel-Titanium (NiTi); - Thiết diện: tròn; - Hình dạng: cung Ovoid hàm trên; - Kích thước: 0.012", 0.014", 0.016", 0.018".	Sợi	1800
28	Dây chỉnh nha TMA chữ nhật hàm dưới đủ kích cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium Molybdenum (TMA); - Thiết diện: hình chữ nhật; - Hình dạng: cung Ovoid hàm dưới; - Kích thước: 0.016" × 0.022", 0.017" × 0.025", 0.019" × 0.025".	Sợi	600
29	Dây chỉnh nha TMA chữ nhật hàm trên đủ kích cỡ	- Chất liệu: Hợp kim Titanium Molybdenum (TMA); - Thiết diện: hình chữ nhật; - Hình dạng: cung Ovoid hàm trên; - Kích thước: 0.016" × 0.022", 0.017" × 0.025", 0.019" × 0.025".	Sợi	600

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
30	Dây chỉnh nha TMA thẳng	- Chất liệu: Hợp kim Titanium-Molybdenum (TMA); - Cấu tạo: dạng thẳng; - Kích thước: 0.017" × 0.025".	Sợi	100
31	Dây cố định sau chỉnh nha	- Dùng để cố định răng sau khi tháo mắc cài, ngăn ngừa tái phát lệch lạc răng; - Chất liệu: thép không gỉ, có độ bền cao, chống ăn mòn.	Sợi	100
32	Dây đa sợi	- Dùng để cố định răng trong quá trình duy trì sau chỉnh nha; - Cấu tạo: được bện từ 3, 5 hoặc 7 sợi nhỏ với nhau; - Chất liệu: hợp kim đồng hoặc thép không gỉ, có độ bền cao, chống ăn mòn tốt.	Sợi	200
33	Dây phát triển sang bên	- Hỗ trợ mở rộng cung răng, giúp tạo khoảng cần thiết cho răng dịch chuyển trong quá trình chỉnh nha; - Chất liệu: hợp kim Beta Titanium, Nitinol hoặc thép không gỉ; - Bán kính: ~ 24 mm - 28 mm.	Sợi	400
34	Dây thép chữ nhật hàm dưới đủ kích cỡ	- Chất liệu: thép không gỉ; - Thiết diện: hình chữ nhật; - Hình dạng: cung Ovoid hàm trên, hàm dưới; - Kích thước: 0.016" × 0.022", 0.017" × 0.025", 0.019" × 0.025", 0.021" × 0.025".	Sợi	500
35	Dây thép chữ nhật hàm trên đủ kích cỡ	- Chất liệu: thép không gỉ; - Thiết diện: hình chữ nhật; - Hình dạng: cung Ovoid hàm trên, hàm dưới; - Kích thước: 0.016" × 0.022", 0.017" × 0.025", 0.019" × 0.025", 0.021" × 0.025".	Sợi	500
36	Dây thép chữ nhật vuông hàm dưới đủ kích cỡ	- Chất liệu: thép không gỉ; - Thiết diện: hình vuông; - Hình dạng: cung Ovoid hàm dưới; - Kích thước: 0.014", 0.016", 0.018".	Sợi	150
37	Dây thép chữ nhật vuông hàm trên đủ kích cỡ	- Chất liệu: thép không gỉ; - Thiết diện: hình vuông; - Hình dạng: cung Ovoid hàm trên; - Kích thước: 0.014", 0.016", 0.018".	Sợi	150

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
38	Facemask	- Khí cụ chỉnh nha ngoài mặt, hỗ trợ điều trị sai khớp cắn loại III, giúp kéo xương hàm trên ra trước; - Khung mặt: thép không gỉ; - Đệm cằm & trán: silicone hoặc nhựa;	Bộ	20
39	Hàm tiền chỉnh nha các loại	- Khí cụ chỉnh nha cơ chức năng hỗ trợ điều chỉnh thói quen xấu, cải thiện khớp cắn và hướng dẫn sự phát triển hàm mặt; - Chất liệu: Silicone hoặc nhựa y tế dẻo, an toàn sinh học, không chứa BPA; - Nhiều kích thước và độ cứng, phù hợp cho trẻ em và người lớn ở các giai đoạn điều trị.	Cái	60
40	Keo gắn mắc cài quang trùng hợp	- Thành phần: Bis-GMA (Bisphenol A Glycidyl Methacrylate), UDMA (Urethane Dimethacrylate), hạt độn silica ... - Quang trùng hợp nhanh chóng, giúp kiểm soát tốt thời gian thao tác; - Độ nhớt tối ưu, giúp đặt mắc cài dễ dàng và cố định vững chắc trước khi chiếu đèn; - Độ bám dính cao, giảm nguy cơ bong mắc cài trong suốt quá trình chỉnh nha; - Dễ dàng loại bỏ keo dư, không gây tổn thương men răng khi tháo mắc cài.	0	20
41	Kẹp gấp mắc cài	- Kẹp đầu thẳng: Sử dụng để gấp và đặt mắc cài ở vùng răng cửa và răng hàm nhỏ (R1-R5); - Kẹp đầu cong: Sử dụng để gấp và đặt mắc cài ở vùng răng hàm lớn (R6, R7) và button; - Chất liệu: thép không gỉ.	Cái	20
42	Khâu răng 6,7 1 ống đủ kích cỡ	- Dùng để hỗ trợ gắn khí cụ chỉnh nha cố định trên răng hàm lớn, tạo điểm neo vững chắc trong quá trình điều trị chỉnh nha; - Cấu tạo: gồm khâu và 1 ống đơn; - Chất liệu: thép không gỉ, độ bền cao, chống ăn mòn; - Có nhiều kích cỡ, ôm khít chu vi giải phẫu của thân răng.	Cái	2000

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
43	Khâu răng 6,7 2 ống đủ kích cỡ	- Dùng để hỗ trợ gắn khí cụ chỉnh nha cố định trên răng hàm lớn, tạo điểm neo vững chắc trong quá trình điều trị chỉnh nha; - Cấu tạo: gồm khâu và 02 ống đơn; - Chất liệu: thép không gỉ, độ bền cao, chống ăn mòn; - Có nhiều kích cỡ, ôm khít chu vi giải phẫu của thân răng.	Cái	1000
44	Khâu tron răng 6, 7 đủ kích cỡ	- Dùng để hỗ trợ gắn khí cụ chỉnh nha cố định trên răng hàm lớn, tạo điểm neo vững chắc trong quá trình điều trị chỉnh nha; - Chất liệu: thép không gỉ, độ bền cao, chống ăn mòn; - Có nhiều kích cỡ, ôm khít chu vi giải phẫu của thân răng.	Cái	500
45	Khay chỉnh nha trong suốt hai hàm	- Hệ thống khay chỉnh nha trong suốt giúp dịch chuyển răng từng bước theo kế hoạch điều trị được lập trình sẵn; - Chất liệu: polyurethane ép nóng (TPU) đơn lẻ trong suốt hoặc hỗn hợp copolyester đa lớp trong suốt và polyurethane (TPU + PETG) bằng cách ép nóng; - Được thiết kế với cấu trúc bánh sandwich, bề mặt bên trong và bên ngoài được làm bằng polyester (PETG) và lớp giữa được làm bằng polyurethane nhiệt dẻo (TPU); - Độ đàn hồi cao, khả năng chịu lực cao, chống nứt vỡ, kháng hóa chất và chống bám màu; - Số lượng khay: không giới hạn; - Hàm duy trì: tối thiểu 03 hàm.	Gói	50
46	Khí cụ chỉnh khớp cắn hạng II	- Cấu tạo: + Lò xo đẩy: tạo lực đẩy hàm dưới ra trước, kết nối phía sau với răng hàm lớn hàm trên qua chốt cố định và phía trước kết nối với thanh đẩy; + Thanh đẩy (Push Rod): gắn vào phía xa của mắc cài răng nanh hàm dưới, có nhiều kích thước khác nhau, phù hợp với từng bệnh nhân (~ 22mm - 32mm); - Chốt cố định: được lồng vào lò xo và kết nối vào ống band răng hàm lớn thứ nhất; - Chất liệu: thép không gỉ y tế, chịu lực tốt, đảm bảo độ bền cao.	Bộ	20

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
47	Lò xo đẩy Niti	- Hỗ trợ mở khoảng hoặc tạo khoảng trống giữa các răng trong điều trị chỉnh nha; - Chất liệu: Hợp kim NiTi (Nickel-Titanium); - Chiều dài: ~ 175mm; - Lực đẩy: nhẹ, trung bình, mạnh.	Cái	300
48	Lò xo đóng Niti	- Hỗ trợ đóng khoảng trống giữa các răng trong quá trình điều trị chỉnh nha; - Chất liệu: Hợp kim NiTi (Nickel-Titanium); - Chiều dài: ~ 9 mm - 12 mm; - Đường kính trong: ~ 0,030 inch (~0,76 mm); - Lực đẩy: nhẹ, trung bình, mạnh.	Túi	30
49	Mắc cài sứ thường	- Chất liệu: gốm bán trong suốt hoặc sứ kết hợp thép không gỉ; - Bề mặt mịn bo tròn các góc; - Chân đế mắc cài hình bầu dục; - Có khả năng chịu lực tốt; - Bộ ≥ 20 cái.	Bộ	50
50	Mắc cài sứ tự buộc	- Chất liệu: gốm bán trong suốt hoặc sứ kết hợp thép không gỉ - Bề mặt mịn bo tròn các góc; - Chân đế mắc cài hình bầu dục; - Nắp sứ với chiều gần-xa rộng, có khả năng kiểm soát xoay; - Khung tự thắt tự động; - Có thể buộc chủ động với chun buộc hoặc chỉ thép; - Có khả năng chịu lực tốt, tương thích sinh học tốt; - Bộ ≥ 20 cái.	Bộ	50
51	Mắc cài thép tự buộc	- Chất liệu: hợp kim Nitinol hoặc thép không gỉ; - Có clip ở 2 đầu theo hệ thống tự buộc; - Khe thẳng hàng, có clip để giữ dây; - Có khả năng chịu lực tốt, khó biến dạng; - Không gây kích ứng mô; - Bộ ≥ 20 cái.	Bộ	120

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
52	Minivis chỉnh nha	- Cung cấp điểm neo chặn ổn định trong quá trình chỉnh nha; - Chất liệu: Titanium; - Đường kính: ~ 1.2mm - 2.0mm; - Chiều dài: ~ 6mm - 12mm.	Cái	400
53	Nút chỉnh nha	- Dùng thay cho mắc cài với một số răng không gắn mắc cài (răng bị mọc kẹt, bị xoay, bị khuyết) để đưa răng về đúng trục; - Đường kính: ~ 2.5mm - 3.5mm; - Thiết kế để dạng lưới giúp tăng độ bám dính với vật liệu gắn dính nha khoa.	Gói	50
54	Ốc nong xương đủ kích cỡ	- Khí cụ chỉnh nha hỗ trợ nong rộng xương hàm trên, tạo khoảng trống cho răng dịch chuyển; - Chất liệu: Thép không gỉ, độ bền cao, chống ăn mòn; - Có đủ các kích cỡ, đáp ứng nhu cầu điều trị của từng bệnh nhân.	Cái	80
55	Sáp chỉnh nha	- Tạo lớp bảo vệ giữa mắc cài, dây cung và niêm mạc miệng, giảm ma sát và ngăn ngừa tổn thương; - Không gây kích ứng, không chứa chất độc hại, đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với niêm mạc miệng; - Kích thước: ~ 5 - 6 cm mỗi thanh;	Hộp	100
56	Thun chuối	- Chất liệu: cao su thiên nhiên; - Dạng chuối với các mắt liên kết, có độ đàn hồi cao.	Cuộn	40
57	Thun đơn	- Dùng để cố định dây cung vào mắc cài; - Hình dạng: thun đơn dạng chữ O; - Chất liệu: cao su thiên nhiên; - Đường kính: ~ 0.12 "; - Màu sắc: có nhiều màu sắc khác nhau.	Túi	80
58	Thun tách kẽ	- Dùng để tạo khoảng trống giữa hai răng trước khi gắn khâu chỉnh nha; - Thun có dạng hình tròn, kích thước phù hợp với khoảng kẽ răng; - Chất liệu: cao su thiên nhiên.	Gói	20

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
	Tổng cộng: 58 phần	(Mỗi danh mục là 1 phần)		

ĐỊA CHỈ:

MÃ SỐ THUẾ:

Kính gửi: Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt

Chúng tôi xin gửi tới Quý khách hàng báo giá các danh mục theo yêu cầu của Quý khách hàng, cụ thể như sau:

[illegible]

Báo giá có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm (ghi rõ số ngày, nhưng không nhỏ hơn 180 ngày)

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của hàng hóa/ dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Cam kết hàng hóa còn tối thiểu ½ hạn sử dụng khi bàn giao hàng hóa.
- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi.
- Thời gian giao hàng: trong vòng giờ kể từ thời điểm nhận được đơn đặt hàng của bên mua qua điện thoại/ email/fax (ghi rõ số giờ, nhưng không lớn hơn 48 giờ)
- Các thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

<TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ>
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:
MÃ SỐ THUẾ:
MÃ ĐỊNH DANH TRÊN MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA (nếu có):

BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT
(Kèm theo báo giá ngày tháng năm 2025)

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản yêu cầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật đơn vị chào
1			
2			
3			
...			
	TỔNG CỘNG:		

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

